

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 31 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Cao Trung.
2. Ông Đỗ Ngọc Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Hữu M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1955; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 04, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ, con bà Trần Thị B (đều đã chết); vợ là bà Từ Thị E; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2021 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1949.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1970.

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố 04, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo M, bà H, ông H đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/11/2020, Bị cáo Nguyễn Hữu M dọn dẹp phần đất vườn phía sau nhà vừa mới rào xong. Bị cáo sử dụng 01 (một) cây cuốc chĩa có cán bằng tre dài 1,6m, một đầu có gắn lưỡi bằng kim loại hình dạng năm chấu để cào đất. Đang cào đất, thì bà Lê Thị H là hàng xóm ở sát nhà bị cáo đến nói với bị cáo tại sao rào trên phần đất của bà, dẫn đến hai bên cãi vã. Bà H dùng hai tay bẻ hàng rào mục đích đến chỗ bị cáo để nói chuyện đất tranh chấp, Tòa án đang thụ lý giải quyết chưa xong thì không được rào. Lúc tay bà H đang vịn trên trụ rào bằng bê tông, thì bị cáo M cho rằng tại sao bà H bẻ hàng rào, nên M trở đầu cán cuốc đứng đối diện bà H khoảng 1m (một mét), đánh một cái từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái của bà H làm vỡ chiếc N đeo tay và cây cuốc chĩa bị gãy làm đôi. Sau đó, bị cáo cầm đoạn cuốc gãy có gắn lưỡi cuốc đi vào nhà theo lối cửa sau và đứng trên nền sau nhà nhìn xuống. Bà H đỡ rào qua phần đất nhà bị cáo, cầm phần cán cuốc bị gãy chỉ về phía bị cáo và chửi, thì bị cáo giật lấy đoạn cán cuốc bị gãy còn lại mang vào nhà. Bà H tiếp tục chửi qua lại với bị cáo, thì bị cáo dùng xô nước sinh hoạt của gia đình đổ lên người bà H. Lát sau lực lượng Công an đến lập biên bản vụ việc, bà H đến Trung tâm y tế huyện Tư Nghĩa điều trị từ ngày 23/11/2020 đến ngày 30/11/2020 xuất viện.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 cây cuốc chĩa của bị cáo Mạnh đã gãy làm đôi; 01 chiếc Ngà bằng đá bị gãy đôi có gắn kim loại màu vàng của bà Lê Thị H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 309/TgT ngày 28/12/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Quảng Ngãi đối với thương tích của bà Lê Thị H, kết luận như sau: 01 (một) sẹo dẹt cẳng tay trái, tổn thương phù hợp vật tày gây thương tích. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm). Tại phiên tòa bị cáo Mạnh bồi thường cho bà H 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 263/CT-VKS-TN ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 32, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 14.860.077 đồng (gồm các khoản tiền xe taxi chở đi bệnh viện 100.000 đồng, tiền thuốc 1.460.077 đồng, tiền chiếc Ngà 1.200.000 đồng, tiền mất thu nhập 2.100.000

đồng, tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng). Xét các chứng cứ mà bị hại cung cấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản sau: Tiền taxi 100.000 đồng; tiền thuốc 292.015 đồng; chiếc Ngà 1.200.000 đồng; tiền công lao động 2.100.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 13.692.015 đồng. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường 1.168.062 đồng.

Về vật chứng: Đối với cây cuốc chĩa của bị cáo M là công cụ phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với khớp nối bằng kim loại màu vàng gắn trên chiếc Ngà, đây là tài sản của bà H đề nghị hoàn trả lại cho bà H.

Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 23/11/2020, trong khi cãi vã với nhau về tranh chấp đất, bị cáo Nguyễn Hữu M đã dùng 01 (một) cây cuốc chĩa có cán bằng tre dài 1,6m, một đầu có gắn lưỡi cuốc bằng kim loại hình năm chấu, bị cáo cầm cán cuốc ở đoạn gần lưỡi và dùng đầu cán đánh một cái trúng vào cẳng tay trái của bà H đang vịn trên trụ rào bằng bê tông, làm cán cuốc bị gãy đôi và gây thương tích tại cẳng tay trái của bà H là 1% (một phần trăm). Mặc dù, thương tích của bà H là 1% (một phần trăm), nhưng do bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm để phạm tội nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo về

tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

[3.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mạnh không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi cố ý gây thương tích cho người khác của bị cáo là xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, mức độ thương tích không nghiêm trọng và bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo ăn năn hối cải và khai báo thành khẩn, nên khi xử phạt cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất hành vi và hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo với thời hạn thử thách nhất định, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với cây cuốc chĩa của bị cáo, đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và đã bị hư hỏng nên cần phải tịch thu tiêu hủy là đúng quy định pháp luật.

- Đối với chiếc Ngà của bà H đã bị gãy thành hai đoạn: 01 (một) miếng vòng cung có chiều dài 9,5cm và 01 (một) miếng vòng cung có chiều dài 12cm được định giá là 1.200.000 đồng, trên miếng hình cung có khớp nối bằng kim loại màu vàng. Nguyên nhân chiếc Ngà bị gãy đôi là do bị cáo dùng cán cuốc đánh trúng. Do đó, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; riêng phần khớp nối bằng kim loại màu vàng gắn trên chiếc vòng Ngà không bị hư hỏng, đây là tài sản hợp pháp của bà Hoàng nên phải hoàn trả lại cho bà H. Khi bồi thường phần vòng đá của chiếc Ngà, thì bị cáo có quyền nhận vòng đá này, nhưng tại phiên tòa bị cáo cho rằng phần đá của chiếc Ngà đã vỡ, không còn giá trị sử dụng nên bị cáo không nhận. Còn bị hại cho rằng bị cáo không nhận phần vòng đá bị vỡ của chiếc Ngà thì cho bị hại nhận, vì nó gắn liền với phần khớp nối kim loại màu vàng của bị hại. Vậy nên, Hội đồng xét xử tuyên trả khớp nối bằng kim loại màu vàng cho bị hại, thì trả luôn 01 (một) miếng vòng cung có chiều dài 9,5cm và 01 (một) miếng vòng cung có chiều dài 12cm gắn với khớp nối bằng kim loại màu vàng là phù hợp và thuận lợi cho việc thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 14.860.077 đồng gồm các khoản: Tiền viện phí là 1.460.077 đồng; tiền vòng Ngà bằng đá bị bể là 1.200.000 đồng; ngày công lao động (từ ngày 23/11/2020 đến 30/11/2020) là 2.100.000 đồng; tiền xe taxi là 100.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Sỹ H, không yêu cầu bồi thường tiền ngày công lao động của ông theo nuôi bà H là 4.200.000 đồng; bà H không yêu cầu bồi thường khớp nối bằng kim loại màu vàng gắn liền trên chiếc Ngà là 2.300.000 đồng, bà H chỉ yêu cầu nhận lại khớp nối kim loại màu vàng gắn trên chiếc Ngà để bị hại sử dụng.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Tòa án đã ra Thông báo số 184/TB – TA yêu cầu bị hại cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu bồi thường của mình có căn cứ. Tuy nhiên, hết thời hạn bị hại không giao nộp và tại phiên tòa bị hại trình bày không có tài liệu, chứng cứ nào khác để giao nộp. Vì vậy, căn cứ vào tài liệu thu thập được tại giai đoạn điều tra, gồm: Giấy ra viện, hóa đơn mua thuốc, biên bản định giá tài sản. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 và 590 của Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản hợp lệ sau đây: Tiền thuê taxi đi điều trị là 100.000 đồng; tiền thuốc là 292.015 đồng; tiền vòng đá bị bể là 1.200.000 đồng; tiền ngày mất thu nhập ngày công lao động của bà H là 1.750.000 đồng (250.000 đồng x 7 ngày); tiền tổn thất tinh thần của bà Hoàng là 1.490.000 đồng (tương ứng với một tháng lương tối thiểu). Như vậy, tổng số bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 4.832.015 đồng, nhưng bị cáo đã đưa trước 2.000.000 đồng. Do đó, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 2.832.015 đồng.

[7]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, xử lý vật chứng là phù hợp với phân tích, đánh giá và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên về mức bồi thường là cao so với mức độ thiệt hại mà bị cáo gây ra; về loại hình phạt là nhẹ so với tính chất hành vi bị cáo thực hiện, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối với số tiền yêu cầu bồi thường của bị hại không được chấp nhận là 10.028.062 đồng, nhưng bị hại được miễn vì thuộc trường hợp quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/5/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu M cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Hữu M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc bị cáo Nguyễn Hữu M phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các khoản 1 Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M tiếp tục bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền là 2.832.015đ (hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, không trăm mười lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu trả khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự 2015. điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cây cuốc chĩa có cán bằng tre dài 1,6m bị gãy thành hai đoạn gồm: Một đoạn cán tre dài 1m và một đoạn cán tre dài 0,6m có gắn lưỡi cuốc chĩa bằng kim loại có hình năm chấu.

- Trả lại cho bà Lê Thị H 01 (một) vòng tay bằng đá màu xanh bị gãy thành hai miếng hình vòng cung gồm: 01 (một) miếng vòng cung có chiều dài 9,5cm và một miếng vòng cung có chiều dài 12cm, đường kính mặt đá tại vị trí gãy là 0,9cm, trên mỗi miếng hình cung có gắn khớp nối bằng kim loại màu vàng.

Các vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/5/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

6. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Công an huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng